TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Bản án số: 390/2023/HNGĐ-ST Ngày: 06-9-2023 V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh Q.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành

2. Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

Ngày 06-9-2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28-8-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988; số CCCD: 03618801xxxx; nơi cư trú: Xóm 7, xã V, thành phố N, tỉnh Nam Định; tạm trú: Số 01 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1984; số CCCD: 03608402xxxx; nơi cư trú: Xóm 7, xã V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H và anh Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N năm 2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có sự hòa hợp về lối sống, bất đồng về tính cách, hai bên thường xuyên cãi chửi nhau nên

mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

- Về con chung: Chị Phạm Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị P, sinh ngày 20-4-2013 và Hoàng Anh K, sinh ngày 02-02-2015. Nếu anh Q nhất trí chị sẽ trực tiếp nuôi cả hai con chung, còn nếu anh Q không đồng ý thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu P và đề nghị anh Q nuôi cháu K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn Q có lời khai trình bầy: Anh xác nhận việc kết hôn và con chung như chị H trình bầy là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn chỉ thỉnh thoảng va chạm, cãi chửi nhau nên anh mong muốn vợ chồng hòa giải để nuôi dạy con chung. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi chung mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 2.000.000 đồng/tháng. Nếu chị H không nhất trí thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hoàng Thị P có lời khai trình bầy nguyện vọng được ở với chị H, cháu Hoàng Anh K có lời khai trình bầy nguyện vọng được ở với anh Q.

Tại đơn trình bầy của chị H, đại diện chính quyền địa phương đã xác nhận về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, con chung của chị H và anh Q như sau: Chị H và anh Q sinh sống tại xóm 7, xã V, thành phố N, có hai con chung là Hoàng Thị P, sinh năm 2013 và Hoàng Anh K, sinh năm 2015. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, va chạm cãi vã. Nay chị H có đơn ly hôn, nuôi con với anh Q thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q đã được Tòa án đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên nảy sinh những bất đồng trong cuộc sống, khác biệt nhau về lối sống và tính cách, hay xảy ra va chạm cãi vã nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng dẫn đến hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi. Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn anh Q. Điều đó chứng tỏ hôn nhân hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

có căn cứ xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Cháu Hoàng Thị P có lời khai trình bầy nguyện vọng được ở với chị H, cháu Hoàng Anh K có lời khai trình bầy nguyện vọng được ở với anh Q. Vì vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo lợi ích của con chung, căn cứ các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định: Giao cháu Hoàng Thị P, sinh ngày 20-4-2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Anh K, sinh ngày 02-02-2015 cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản, nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị P, sinh ngày 20-4-2013; giao cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Anh K, sinh ngày 02-02-2015. Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0000314 ngày 10-8-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì chị Phạm Thị H và anh Hoàng Văn Q có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thành phố N;
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND xã V;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng